

Số: 51 /TB-LTBĐ

TP. Quy Nhơn, ngày 21 tháng 04 năm 2023

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

**1- Tên Tổ chức phát hành:** Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định  
**Tên giao dịch:** BIDIFOOD  
**Trụ sở chính:** 557-559 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định  
**Điện thoại:** 056-3822456 **Fax:** 056-3825242  
**Website:** bidifood.vn  
**Tên chứng khoán:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định  
**Mã chứng khoán:** BLT  
**Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông  
**Mệnh giá giao dịch:** 10.000 đồng  
**Sàn giao dịch:** UPCOM

### 2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/04/2023 tại website: bidifood.vn, chuyên mục Cổ đông

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.



Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Quy Nhơn, ngày 20 tháng 04 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định năm 2023, ngày 20/04/2023.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023.**

(Đính kèm báo cáo)

**a- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	% So Kế hoạch 2022	% So cùng kỳ
1	Mua vào	Tấn	90.000	101.909	113,23	68,67
	- Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	90.000	101.909	113,23	
	- Sắn lát	Tấn				
2	Bán ra	Tấn	85.000	107.936	126,98	72,76
	- Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	85.000	107.936	126,98	
	- Sắn lát	Tấn				
3	Doanh thu	Tỷ đ	826,76	1.167,96	141,27	67,47
4	Kim ngạch xuất khẩu	triệu USD	33,6	44,42	132,19	65,09





6	Tỷ suất LN/VĐL	%	30,19	12,52	51,00	24,76	31,30	149,77	29,95
7	Nộp ngân sách	Tỷ đ	Theo quy định						
8	Cổ tức	%	10,00	10,00	34,00	12,50	110,00	176,50	35,30

**Điều 3. Thông qua Báo cáo công tác, hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.**

(Đính kèm báo cáo)

**Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022.**

(Đính kèm báo cáo)

**Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.**

(Đính kèm báo cáo)

**Điều 6. Thông qua thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký (người quản lý không chuyên trách) năm 2022.**

**BẢNG THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2022**

TT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao kế hoạch (đ/ng/tháng)	Mức thù lao thực hiện (đ/ng/tháng)	Tổng thù lao Năm 2022 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	4.000.000	32.000.000
1	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	4.000.000	192.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	3.000.000	3.000.000	36.000.000
3	Kiểm soát viên	2	2.000.000	2.000.000	40.000.000
4	Thư ký HĐQT	1	1.000.000	1.000.000	12.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9</b>			<b>312.000.000</b>

**Điều 7. Thông qua phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2022.**

**BẢNG PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2022**

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch Năm 2022	Thực hiện Năm 2022
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.350.000.000	12.521.083.479
2	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	Đồng	5.080.000.000	9.763.560.112
3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	Đồng	2.132.000.000	5.113.560.112
4	Quỹ khen thưởng người quản lý	Đồng	648.000.000	650.000.000



5	Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2022	Đồng	2.300.000.000	4.000.000.000
6	Tỷ lệ cổ tức so vốn điều lệ	%	5,750	10,000
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0	0

**Điều 8. Thông qua phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (không bao gồm lợi nhuận chưa phân phối của năm 2022)**

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 68.200.000.000 đ
- Chia cổ tức: 68.200.000.000 đ
- Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 170,50 %.

HĐQT Công ty quyết định tỷ lệ/đợt và thời gian chi phù hợp với tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Điều 9. Thông qua kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký (người quản lý không chuyên trách) năm 2023**

**KẾ HOẠCH THÙ LAO NĂM 2023**

TT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao Năm 2022 (đ/ng/tháng)	Mức thù lao Năm 2023 (đ/ng/tháng)	Tổng thù lao Năm 2023 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	6.000.000	72.000.000
1	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	5.000.000	240.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	3.000.000	4.000.000	48.000.000
3	Kiểm soát viên	2	2.000.000	3.000.000	72.000.000
4	Thư ký HĐQT	1	1.000.000	2.000.000	24.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9</b>			<b>456.000.000</b>

**Điều 10. Thông qua kế hoạch phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế của năm 2023:**

**BẢNG PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2023**

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch Năm 2022	Thực hiện Năm 2022	Kế hoạch Năm 2023
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.350.000.000	12.521.083.479	6.600.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	Đồng	5.080.000.000	9.763.560.112	5.280.000.000
3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	Đồng	2.132.000.000	5.113.560.112	2.312.000.000

4	Quỹ khen thưởng người quản lý	Đồng	648.000.000	650.000.000	648.000.000
5	Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2023	Đồng	2.300.000.000	4.000.000.000	2.320.000.000
6	Tỷ lệ cổ tức so vốn điều lệ	%	5,75	10,00	5,80
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0	0	0

**Điều 11. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:**

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán uy tín, đủ điều kiện theo quy định thực hiện báo cáo tài chính năm 2022; ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán.

Danh sách doanh nghiệp kiểm toán lựa chọn:

- Công ty KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

**Điều 12. Thông qua việc ủy quyền hợp đồng giao dịch với người có liên quan trong năm 2023.**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty quyết định các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đối với các Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 13. Thông qua miễn nhiệm kết thúc nhiệm kỳ đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022.**

**a. Miễn nhiệm kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022:**

- |                             |                 |
|-----------------------------|-----------------|
| 1. Ông Lê Phát Tài          | Chủ tịch HĐQT   |
| 2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Nguyễn Trọng Tài     | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Phạm Văn Nam         | Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Trần Quang Vinh      | Thành viên HĐQT |

**b. Miễn nhiệm kết thúc nhiệm kỳ Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022:**

- |                           |   |
|---------------------------|---|
| 1. Bà Trần Thị Thu Nguyệt | Trưởng Ban kiểm soát                      |
| 2. Ông Nguyễn Ngọc Thái   | Kiểm soát viên                            |
| 3. Ông Trần Anh Vương     | Kiểm soát viên (từ nhiệm từ ngày 01/3/23) |



**Điều 14. Thông qua kết quả bỏ phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027.**

**a- Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2027:**

1. Ông Lê Phát Tài
2. Ông Phạm Văn Nam
3. Ông Trần Anh Vương
4. Ông Trần Quang Vinh
5. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

**b- Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027:**

1. Bà Trần Thị Thu Nguyệt
2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung
3. Ông Nguyễn Lê Bảo Anh

**Điều 15. Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát có trách nhiệm thực hiện những công việc được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định năm 2023 giao trong nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông (website Công ty);
- UBCKNN (IDS);
- Sở GD&ĐT HN (CIMS);
- Tổng Cty LTMN (báo cáo);
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Ban KS;
- Các phòng chức năng;
- Đơn vị trực thuộc;
- Lưu: TK HĐQT (3 bản).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Lê Phát Tài**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH NĂM 2023**

**Thời gian:** 13h30, ngày 20/04/2023

**Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định,  
số 557 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

**I. Thành phần tham dự**

**1. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022:**

- |                            |                 |
|----------------------------|-----------------|
| - Ông Lê Phát Tài          | Chủ tịch HĐQT   |
| - Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Trọng Tài     | Thành viên HĐQT |
| - Ông Phạm Văn Nam         | Thành viên HĐQT |
| - Ông Trần Quang Vinh      | Thành viên HĐQT |

**2. Ban Điều hành Công ty:**

- |                         |                   |
|-------------------------|-------------------|
| - Ông Phạm Văn Nam      | Tổng giám đốc     |
| - Ông Nguyễn Phan Quang | Phó Tổng giám đốc |
| - Ông Trần Anh Vương    | Phó Tổng giám đốc |
| - Bà Võ Hoàng Yến       | Kế toán trưởng    |

**3. Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022:**

- |                          |                      |
|--------------------------|----------------------|
| - Bà Trần Thị Thu Nguyệt | Trưởng Ban kiểm soát |
|--------------------------|----------------------|

**4- Các cổ đông, đại diện cổ đông**

**II. Điều kiện tổ chức đại hội:**

- Cổ đông và đại diện tại thời điểm khai mạc Đại hội sở hữu/đại diện **3.567.140 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **89,18%** vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định. Đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định Luật Doanh nghiệp 2020 (> 50%)

**III. Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội:**

**1. Ban Chủ tọa:**

- |                            |                 |                 |
|----------------------------|-----------------|-----------------|
| - Ông Lê Phát Tài          | Chủ tịch HĐQT   | Chủ tọa Đại hội |
| - Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy | Thành viên HĐQT | Thành viên      |
| - Ông Phạm Văn Nam         | Thành viên HĐQT | Thành viên      |

**2. Thư ký:**

- Bà Trần Thị Thu Nguyệt

**3. Ban kiểm phiếu, bầu cử**

- |                            |            |
|----------------------------|------------|
| - Bà Nguyễn Thuỳ Oanh Ngọc | Trưởng ban |
| - Bà Huỳnh Thị Thắm        |            |



#### IV. Thông qua nội dung, Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.567.140 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

#### V. Nội dung đại hội và kết quả biểu quyết thông qua:

##### 1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

(Đính kèm báo cáo)

##### a- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

#### TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	% So Kế hoạch 2022	% So cùng kỳ
1	Mua vào	Tấn	90.000	101.909	113,23	68,67
	- Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	90.000	101.909	113,23	
	- Sắn lát	Tấn				
2	Bán ra	Tấn	85.000	107.936	126,98	72,76
	- Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	85.000	107.936	126,98	
	- Sắn lát	Tấn				
3	Doanh thu	Tỷ đ	826,76	1.167,96	141,27	67,47
4	Kim ngạch xuất khẩu	triệu USD	33,6	44,42	132,19	65,09
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	6,35	12,52	197,17	123,72
6	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	15,875	31,30	197,17	123,72
7	Nộp ngân sách	Tỷ đ	Theo quy định	Theo quy định		

##### b - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

- Mua vào: Lúa gạo quy gạo 90.000 tấn.
- Bán ra: Lúa gạo quy gạo 85.000 tấn.
- Doanh thu: 926,057 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 6,600 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, nhà kho tại các Chi nhánh An Giang, Xí nghiệp CBLTXK Hòa Bình mục tiêu gia tăng năng lực chế biến, nâng cao chất lượng sản

phẩm.

- Tăng cường xúc tiến công tác thương mại, giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ của Công ty.

*Đại hội biểu quyết thông qua:*

- *Tán thành:* 3.567.140 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %  
 - *Không tán thành:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %  
 - *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

## 2. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022.

(Đính kèm báo cáo)

### TỔNG HỢP KẾT QUẢ SXKD NHIỆM KỲ 2018 -2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tổng cộng	Bình quân
1	Mua vào	Tấn	71.804	70.873	106.740	148.404	101.909	499.730	99.946
	- Lúa gạo	Tấn	67.724	69.851	106.740	148.404	101.909	494.628	98.926
	- Sắn lát	Tấn	4.080	1.022				5.102	1.020
2	Bán ra	Tấn	63.225	78.640	105.226	148.336	107.936	503.364	100.673
	- Lúa gạo	Tấn	59.578	78.329	104.236	148.336	107.936	498.415	99.683
	- Sắn lát	Tấn	3.647	311	990			4.948	990
3	Doanh thu	Tỷ đ	630	741	1.160	1.731	1.168	5.431	1.086
4	Kim ngạch XK	Triệu USD	24,29	28,15	46,21	68,24	44,42	211,30	42,26
5	Lợi nhuận	Tỷ đ	12,08	5,01	20,40	9,90	12,52	59,91	11,98
6	Tỷ suất LN/VĐL	%	30,19	12,52	51,00	24,76	31,30	149,77	29,95
7	Nộp ngân sách	Tỷ đ	Theo quy định						
8	Cổ tức	%	10,00	10,00	34,00	12,50	110,00	176,50	35,30

*Đại hội biểu quyết thông qua:*

- *Tán thành:* 3.567.140 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %  
 - *Không tán thành:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %  
 - *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

## 3. Báo cáo công tác, hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

(Đính kèm báo cáo)

*Đại hội biểu quyết thông qua:*

- *Tán thành:* 3.567.140 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %  
 - *Không tán thành:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %  
 - *Không có ý kiến:* 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %



#### 4. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022.

(Đính kèm báo cáo)

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành:	3.567.140	cổ phần,	Tỷ lệ 100,00 %
- Không tán thành:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %

#### 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

(Đính kèm báo cáo)

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành:	3.567.140	cổ phần,	Tỷ lệ 100,00 %
- Không tán thành:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %

#### 6. Thông qua thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký (người quản lý không chuyên trách) năm 2022.

**BẢNG THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2022**

TT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao kế hoạch (đ/ng/tháng)	Mức thù lao thực hiện (đ/ng/tháng)	Tổng thù lao Năm 2022 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	4.000.000	32.000.000
1	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	4.000.000	192.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	3.000.000	3.000.000	36.000.000
3	Kiểm soát viên	2	2.000.000	2.000.000	40.000.000
4	Thư ký HĐQT	1	1.000.000	1.000.000	12.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9</b>			<b>312.000.000</b>

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành:	3.567.140	cổ phần,	Tỷ lệ 100,00 %
- Không tán thành:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %

#### 7. Thông qua phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2022.

**BẢNG PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2022**

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch Năm 2022	Thực hiện Năm 2022
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.350.000.000	12.521.083.479
2	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	Đồng	5.080.000.000	9.763.560.112

3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	Đồng	2.132.000.000	5.113.560.112
4	Quỹ khen thưởng người quản lý	Đồng	648.000.000	650.000.000
5	Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2022	Đồng	2.300.000.000	4.000.000.000
6	Tỷ lệ cổ tức so vốn điều lệ	%	5,750	10,000
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0	0

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành:	3.567.140	cổ phần,	Tỷ lệ 100,00 %
- Không tán thành:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %

#### 8. Thông qua phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (không bao gồm lợi nhuận chưa phân phối của năm 2022)

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	68.200.000.000 đ
- Chia cổ tức:	68.200.000.000 đ
- Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ:	170,50 %.

HĐQT Công ty quyết định tỷ lệ/đợt và thời gian chi phù hợp với tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành:	3.567.140	cổ phần,	Tỷ lệ 100,00 %
- Không tán thành:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %

#### 9. Thông qua kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký (người quản lý không chuyên trách) năm 2023

##### KẾ HOẠCH THÙ LAO NĂM 2023

TT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao Năm 2022 (đ/ng/tháng)	Mức thù lao Năm 2023 (đ/ng/tháng)	Tổng thù lao Năm 2023 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	6.000.000	72.000.000
1	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	5.000.000	240.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	3.000.000	4.000.000	48.000.000
3	Kiểm soát viên	2	2.000.000	3.000.000	72.000.000
4	Thư ký HĐQT	1	1.000.000	2.000.000	24.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9</b>			<b>456.000.000</b>

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành:	3.567.140	cổ phần,	Tỷ lệ 100,00 %
--------------	-----------	----------	----------------



- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

**10. Thông qua kế hoạch phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế của năm 2023:**

**BẢNG PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2023**

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch Năm 2022	Thực hiện Năm 2022	Kế hoạch Năm 2023
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.350.000.000	12.521.083.479	6.600.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	Đồng	5.080.000.000	9.763.560.112	5.280.000.000
3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	Đồng	2.132.000.000	5.113.560.112	2.312.000.000
4	Quỹ khen thưởng người quản lý	Đồng	648.000.000	650.000.000	648.000.000
5	Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2023	Đồng	2.300.000.000	4.000.000.000	2.320.000.000
6	Tỷ lệ cổ tức so vốn điều lệ	%	5,75	10,00	5,80
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0	0	0

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.567.140 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

**11. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:**

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán uy tín, đủ điều kiện theo quy định thực hiện báo cáo tài chính năm 2022; ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán.

Danh sách doanh nghiệp kiểm toán lựa chọn:

- Công ty KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.567.140 cổ phần, Tỷ lệ 100,00 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

**12. Thông qua việc ủy quyền hợp đồng giao dịch với người có liên quan trong năm 2023.**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty quyết định các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đối với các Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với người

có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

*Đại hội biểu quyết thông qua:*

- Tán thành:	3.567.140	cổ phần,	Tỷ lệ 100,00 %
- Không tán thành:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %

**13. Thông qua miễn nhiệm kết thúc nhiệm kỳ đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022.**

1. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022:

- Ông Lê Phát Tài	Chủ tịch HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Trọng Tài	Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Văn Nam	Thành viên HĐQT
- Ông Trần Quang Vinh	Thành viên HĐQT

2. Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022:

- Bà Trần Thị Thu Nguyệt	Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Ngọc Thái	Kiểm soát viên
- Ông Trần Anh Vương	Kiểm soát viên (từ nhiệm từ ngày 01/3/2023)

*Đại hội biểu quyết thông qua:*

- Tán thành:	3.567.140	cổ phần,	Tỷ lệ 100,00 %
- Không tán thành:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %

**14. Thông qua số lượng, điều kiện ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027**

*Đại hội biểu quyết thông qua:*

- Tán thành:	3.567.140	cổ phần,	Tỷ lệ 100,00 %
- Không tán thành:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %

**15. Thông qua danh sách ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027**

*Đại hội biểu quyết thông qua:*

- Tán thành:	3.567.140	cổ phần,	Tỷ lệ 100,00 %
- Không tán thành:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %

**16. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027**

*Đại hội biểu quyết thông qua:*

- Tán thành:	3.567.140	cổ phần,	Tỷ lệ 100,00 %
--------------	-----------	----------	----------------



- Không tán thành:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0	%
- Không có ý kiến:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0	%

**17. Kết quả bỏ phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027.**

**a- Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2027:**

1. Ông Lê Phát Tài	5.502.400 cổ phần	(154,25%)
2. Ông Phạm Văn Nam	3.633.900 cổ phần	(101,87%)
3. Ông Trần Anh Vương	3.269.400 cổ phần	(91,65%)
4. Ông Trần Quang Vinh	3.171.100 cổ phần	(88,90%)
5. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	2.169.450 cổ phần	(60,82%)

**b- Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027:**

1. Bà Trần Thị Thu Nguyệt	5.175.820 cổ phần	(146,34%)
2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung	2.780.200 cổ phần	(78,60%)
3. Ông Nguyễn Lê Bảo Anh	2.608.540 cổ phần	(73,75%)

**18. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.**

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành:	3.567.140	cổ phần,	Tỷ lệ 100,00 %
- Không tán thành:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %
- Không có ý kiến:	0	cổ phần,	Tỷ lệ 0 %

Đại hội bế mạc lúc 17h00 cùng ngày.

Biên bản kết thúc./.

**CHỦ TỌA**



**Lê Phát Tài**

**THƯ KÝ**

**Trần Thị Thu Nguyệt**



TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH

CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
NGÀY 20/04/2023

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	13h15-13h45	- Đón tiếp, phát tài liệu, phiếu biểu quyết	Ban Tổ chức
2	13h45-14h15	- Giới thiệu Đại biểu	Ban Tổ chức
		- Công bố điều kiện tiến hành Đại hội	Ban Tổ chức
		- Bầu Ban Chủ tọa Đại hội, Thư ký, Ban Kiểm phiếu	Ban Tổ chức
3	14h15-14h20	- Khai mạc Đại hội	Chủ tọa
4	14h20-14h30	- Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội	Ban Tổ chức
5	14h30-15h30	<b>Nội dung trình Đại hội:</b>	
		1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023.	HĐQT/TGD
		2. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022.	HĐQT/TGD
		3. Báo cáo công tác, hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.	HĐQT
		4. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022.	Ban KS
		5. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.	-
		6. Tờ trình thông qua:	HĐQT/TGD
		6.1. Thông qua tiền thù lao thực hiện của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2022.	-
6.2. Thông qua phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2022.	-		
6.3. Thông qua phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (không bao gồm lợi nhuận chưa phân phối của năm 2022).	-		
6.4. Thông qua kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2023.	-		
6.5. Thông qua kế hoạch phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế của năm 2023.	-		
6.6. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.	-		
6.7. Thông qua việc ủy quyền hợp đồng giao dịch với người có liên quan trong năm 2023.	-		



6	15h30-16h15	- Phát biểu/ý kiến Đại biểu Tổng công ty, đại diện cổ đông. - Tổ chức biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội	Ban Chủ tọa
7	16h15-16h45	<b>Bầu cử HĐQT/BKS (NK 2023-2027)</b> 1. Thông qua miễn nhiệm kết thúc nhiệm kỳ đối với HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2018-2022 và tổ chức bầu cử HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2023-2027 2- Thông qua danh sách ứng cử/đề cử HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2023-2027 3- Thông qua quy chế bầu cử HĐQT/BKS 4- Tổ chức bỏ phiếu bầu cử (Giải lao, kiểm phiếu) 5- Thông qua kết quả bầu cử	HĐQT Ban Chủ tọa Kiểm phiếu - -
8	16h45-17h00	- Thông qua dự thảo biên bản, dự thảo Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
9	17h00	- Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa

Số: 06/QC-HĐQT

TP. Quy Nhơn, ngày 20 tháng 03 năm 2022

**QUY CHẾ**  
**Làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định thông qua ngày 01/04/2016;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định xây dựng quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

**1. Quy định chung:**

Tất cả các cổ đông và đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên yêu cầu tuân thủ quy định sau:

- Tham gia đại hội đúng thời gian, trang phục lịch sự, có giấy tờ tùy thân để đối chiếu danh sách cổ đông, tuân thủ hướng dẫn, yêu cầu của Ban tổ chức và Chủ tọa Đại hội.

- Nhận Tài liệu đại hội và các phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử Đại hội tại bộ phận đón tiếp.

(Cổ đông có thể xem toàn văn tài liệu đại hội đã được Công ty đăng tải tại trang thông tin điện tử [bidifood.vn](http://bidifood.vn), mục cổ đông, hoặc trên các hệ thống công bố thông tin đại chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội)

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký tham dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Phát ngôn chuẩn mực, đúng nội dung, đúng vấn đề đã được Chủ tọa trình ra Đại hội. Giữ trật tự chung, cài đặt điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy.

Trường hợp có cổ đông không tuân thủ những quy định nói trên, Ban Tổ chức, Chủ tọa sẽ xem xét và từ chối quyền phát biểu hoặc quyền tham dự đại hội của cổ đông đó



để đảm bảo Đại hội diễn ra theo nội dung đã được thông qua.

## **2- Thảo luận, biểu quyết các vấn đề tại Đại hội**

- Tất cả các cổ đông và đại diện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được nhận 01 **Phiếu biểu quyết** dùng để biểu quyết các nội dung được trình ra tại đại hội và 02 **Phiếu bầu cử** dùng để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027. Các phiếu biểu quyết và bầu cử đều có ghi rõ số cổ phần mà quý cổ đông sở hữu hoặc đại diện.

- Sau khi trình bày tất cả các nội dung cần thông qua tại Đại hội, Chủ tọa đại hội sẽ dành một khoảng thời gian nhất định cho quý cổ đông tham gia thảo luận.

- Cổ đông khi tham gia phát biểu ý kiến, yêu cầu phát biểu theo các nội dung, vấn đề mà Chủ tọa đã trình ra tại Đại hội.

Sau khi Đại hội thảo luận, Chủ tọa sẽ tổ chức biểu quyết thông qua các vấn đề trình ra Đại hội bằng phương thức biểu quyết: **Giơ Phiếu biểu quyết.**

Trình tự biểu quyết như sau:

- *Tán thành với nội dung vừa được trình.*
- *Không tán thành với nội dung vừa được trình.*
- *Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.*

- Trường hợp cổ đông không giơ Phiếu biểu quyết trong cả 03 lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

- Trường hợp giơ Phiếu biểu quyết trong cả 03 lần hoặc 02 trong số 03 lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.

- Nội dung được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Riêng nội dung bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử.

Trên đây là Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Rất mong nhận được sự hợp tác và ủng hộ của Quý cổ đông để đại hội diễn ra thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn.

### **Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- BKS, VP Cty, ĐVTT;
- Lưu: VT, TC.





## **BÁO CÁO**

### **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023**

-----

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định.
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định.

#### **I. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.**

##### **1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.**

Năm 2022, tình hình sản xuất kinh doanh ngành xuất khẩu lương thực còn gặp rất nhiều khó khăn, giá gạo nội địa biến động bất thường, biên độ biến động lớn, rủi ro cao. Tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến khó lường, xung đột Nga – Ukraine làm giá dầu thô leo thang, tình trạng khan hiếm, thiếu hụt container xuất khẩu, đã đẩy chi phí đầu vào tăng cao như chi phí vận tải trong, ngoài nước, chi phí phòng chống dịch..., gây ảnh hưởng rất lớn đến việc tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thị trường chính của Công ty là Philippines hạn chế nhập khẩu do có sự điều chỉnh chính sách, giá gạo xuất khẩu có thời điểm chiều hướng giảm mạnh, khách hàng tạm ngừng nhập khẩu chờ giá giảm; Ấn Độ đã quyết định cấm và áp thuế cao đối với gạo xuất khẩu, làm cho giá gạo trong nước biến động tăng cao, tuy nhiên giá xuất khẩu không tăng, sản lượng xuất khẩu giảm; tỷ giá VND/USD cuối năm giảm sâu, ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh.

Trong hoàn cảnh, điều kiện sản xuất kinh doanh khó khăn trên, được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của Lãnh đạo Tổng công ty Lương thực Miền Nam, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty đã có những giải pháp quản trị phù hợp, chỉ đạo đúng đắn, kịp thời trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh. Người đứng đầu dám ra quyết định và dám chịu trách nhiệm, quyết liệt đẩy mạnh công tác bán hàng, trọng tâm thị trường truyền thống Philippines, thận trọng xử lý thông tin, tích cực xúc tiến các hoạt động thương mại, mở rộng khai thác các thị trường xuất khẩu khác, mục tiêu đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo việc làm, tiền lương, thu nhập, chính sách phúc lợi cho cán bộ và người lao động Công ty, đồng thời đảm bảo lợi ích, quyền lợi của cổ đông Công ty.



Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, sản lượng và doanh thu so năm 2021 giảm do tình hình khó khăn chung của ngành hàng xuất khẩu lương thực, tuy nhiên so kế hoạch và mức độ hiệu quả đều vượt kế hoạch đề ra và tăng cao so năm 2021.

Sản lượng gạo bán ra đạt 108 nghìn tấn, vượt kế hoạch 27%, doanh thu đạt 1.168 tỷ đồng, vượt kế hoạch 41%; lợi nhuận đạt 12,52 tỷ đồng, đạt tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ là 31,30%, vượt kế hoạch lợi nhuận đề ra 97%, tăng 23,7% so năm 2021.

Đạt được kết quả trên, ghi nhận bởi sự nỗ lực, quyết liệt, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc Công ty, cùng với sự đoàn kết, tích cực thi đua sản xuất kinh doanh của tập thể cán bộ, người lao động Công ty.

Năm 2022, tập thể cán bộ - người lao động Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định vinh dự được Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tặng thưởng Cờ thi đua vì “đã có thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua” năm 2022.

### TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	% So Kế hoạch 2022	% So cùng kỳ
1	Mua vào	Tấn	90.000	101.909	113,23	68,67
	- Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	90.000	101.909	113,23	
	- Sắn lát	Tấn				
2	Bán ra	Tấn	85.000	107.936	126,98	72,76
	- Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	85.000	107.936	126,98	
	- Sắn lát	Tấn				
3	Doanh thu	Tỷ đ	826,76	1.167,96	141,27	67,47
4	Kim ngạch xuất khẩu	triệu USD	33,6	44,42	132,19	65,09
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	6,35	12,52	197,17	123,72
6	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	15,875	31,30	197,17	123,72
7	Nộp ngân sách	Tỷ đ	Theo quy định	Theo quy định		
8	Cổ tức	%	5,75	110,0	1.913	880,0
9	Thu nhập Người LĐ	Triệu đ	8,00	8,00	100,00	114,29



## **2. Các mặt công tác khác.**

### **- Công tác tài chính:**

+ Tình hình tài chính ổn định, lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước và cổ đông.

+ Sử dụng vốn đúng mục đích, các khoản vốn vay ngân hàng đều trả trước hạn. Tạo được mối quan hệ tốt, có uy tín với các ngân hàng hàng đầu trên địa bàn tỉnh Bình Định, qua đó tiếp cận được nhiều hình thức vay với lãi suất ưu đãi, hạn mức tín dụng tốt, đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn, không bị động về tài chính, tạo ưu thế cạnh tranh.

+ Doanh số vay: . VND: 243,05 tỷ

. USD: 18,49 triệu (tương đương 425,49 tỷ đồng)

+ Công tác quản lý, giám sát chặt chẽ, các khoản công nợ phải thu, phải trả đều được đối chiếu đầy đủ, không phát sinh tình trạng nợ khó đòi.

+ Thực hiện tiết giảm các khoản chi phí, thực hiện triệt để tiết kiệm..

+ Thực hiện đầy đủ, đúng quy định nghĩa vụ thuế với nhà nước.

- Thực hiện đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của cổ đông, đã chi trả cổ tức năm 2021 là 12,5% và cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối (hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển) là 100,0%. Tổng số tiền cổ tức chi trả là 45,0 tỷ đồng

- Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản: Triển khai công tác đầu tư máy móc thiết bị để phục vụ nhu cầu sản xuất chế biến gạo chất lượng cao, đầu tư trang bị máy tách màu, hệ thống lau bóng hiện đại, đồng bộ cho nhu cầu chuyên làm gạo chất lượng cao tại Chi nhánh An Giang và Xí nghiệp CBLTXK Hòa Bình, tổng giá trị đầu tư ước tính 8,1 tỷ đồng.

- Công tác lao động, tiền lương: Các chế độ tiền lương, chính sách phúc lợi, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội thực hiện đúng quy định, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động được đảm bảo. Trong năm công ty đã trích nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội cho người lao động với số tiền 1,1 tỷ đồng. Việc làm, tiền lương, thu nhập được đảm bảo và cao hơn trước, người lao động an tâm công tác, gắn bó với Công ty.

- Công tác an sinh, xã hội: tích cực tham gia các hoạt động an sinh, xã hội tại địa phương, đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương. Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Bình Định, Công ty đã trao tặng quà Tết Quý Mão 2023 và tổ chức thi công, lắp đặt 10 trụ đèn hệ thống chiếu sáng năng lượng mặt trời Solar Light 300W cho 105 hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số làng Kà Bông (huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định). Tổng số tiền tham gia công tác an sinh, xã hội là 160 triệu đ.



## II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Những tháng đầu năm 2023, giá gạo nội địa biến động bất thường, tăng cao do vụ Đông Xuân 2023 thu hoạch muộn, giá gạo xuất khẩu không tăng, tỷ giá VND/USD tiếp tục giảm, các chi phí làm hàng vẫn giữ ở mức cao, vì vậy các doanh nghiệp xuất khẩu lương thực gặp rất nhiều khó khăn.

Trước những khó khăn trên, Ban Điều hành Công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 phù hợp, sát với tình hình thực tiễn.

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

- |                  |                 |                              |
|------------------|-----------------|------------------------------|
| - Mua vào:       | Lúa gạo quy gạo | 90.000 tấn.                  |
| - Bán ra:        | Lúa gạo quy gạo | 85.000 tấn.                  |
| - Doanh thu:     |                 | 926,057 tỷ đồng.             |
| - Lợi nhuận:     |                 | 6,600 tỷ đồng.               |
| - Nộp ngân sách: |                 | theo quy định của pháp luật. |

- Tiếp tục thực hiện đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, nhà kho tại các Chi nhánh An Giang, Xí nghiệp CBLTXK Hòa Bình mục tiêu gia tăng năng lực chế biến, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường xúc tiến công tác thương mại, giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ của Công ty./.

### Nơi nhận:

- Đại hội đồng CD;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Ban KS;
- Văn phòng, ĐVTT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ỦY VIÊN HĐQT-TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Văn Nam**



## BÁO CÁO

### Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022.

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định.
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là đại hội kết thúc nhiệm kỳ 5 năm 2018-2022, thay mặt Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, tôi xin phép báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022.

#### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022.

Nhiệm kỳ 2018-2022, là nhiệm kỳ III hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, đây là giai đoạn cực kỳ khó khăn của ngành hàng kinh doanh xuất khẩu lương thực và nông sản.

Mặt hàng nông sản: Sản lượng sản lát giảm mạnh do thị trường Trung Quốc không tiêu thụ, trong khi giá trong nước cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro, kinh doanh không hiệu quả, Công ty buộc phải thu hẹp hoạt động 2 đơn vị kinh doanh sản lát tại Gia Lai và Bình Định. Kể từ năm 2020 đã tạm ngừng kinh doanh mặt hàng sản lát, nông sản.

Mặt hàng gạo: Tình hình xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, gây hậu quả nặng nề, ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động kinh tế, tình hình an sinh xã hội. Chính phủ đã tạm dừng và quy định hạn ngạch xuất khẩu gạo từ ngày 24/3 đến 30/4/2020, chính quyền địa phương các cấp ban hành các quy định kiểm soát, phòng chống dịch bệnh, trong đó kiểm soát chặt việc lưu thông, vận chuyển. Các đơn vị, chi nhánh chính của Công ty tổ chức sản xuất, kinh doanh và sử dụng các chuỗi cung ứng, dịch vụ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long nên bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Cơ sở vật chất của Công ty rất hạn chế, không thể tổ chức hoạt động sản xuất 3 tại chỗ nên hoạt động bị đình trệ, ách tắc.

Dịch bệnh, xung đột Nga – Ukraine đã đẩy chi phí đầu vào tăng cao, cước vận tải nội địa, cước tàu, container tăng đột biến, việc đứt gãy các chuỗi cung ứng, dịch vụ, làm cho hàng hóa tồn đọng, quay vòng vốn chậm, hiệu quả sử dụng vốn giảm.

Trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã có những giải pháp quản trị, công tác điều hành phù hợp, kịp thời, trong đó vai trò người điều hành đứng đầu dám ra quyết định và dám chịu trách nhiệm.



Xác định ngành hàng kinh doanh xuất khẩu gạo là nền tảng, định hướng chiến lược của Công ty, cũng là ngành hàng chịu sự kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước. Công ty vừa phải đảm bảo hoạt động có hiệu quả lợi nhuận, đảm bảo lợi ích của cổ đông Nhà nước và cổ đông cá nhân, đảm bảo việc làm, thu nhập cho cán bộ- người lao động Công ty, đồng thời phải đảm bảo lợi ích cho người nông dân, đảm bảo an ninh lương thực, hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh tế, chính trị được giao. Công ty đã tập trung đầu tư đồng bộ hệ thống xay xát chế biến gạo nhằm nâng cao năng lực chế biến, nâng cao chất lượng gạo xuất khẩu, quyết liệt đẩy mạnh công tác bán hàng, trọng tâm thị trường truyền thống các nước Đông Nam Á, Nam Phi. Thận trọng xử lý thông tin, tích cực xúc tiến các hoạt động thương mại, mở rộng khai thác các thị trường xuất khẩu khác, mục tiêu đảm bảo kinh doanh có hiệu quả

Tổng kết nhiệm kỳ 2018-2022:

- Tổng sản lượng mua vào: 499.730 tấn, bình quân 99.946 tấn/năm.
  - Tổng sản lượng bán ra: 503.364 tấn, bình quân 100.673 tấn/năm.
  - Tổng doanh thu: 5.431 tỷ đồng, bình quân 1.086 tỷ đồng/năm.
  - Kim ngạch xuất khẩu: 211,30 triệu USD, bình quân 42,26 triệu USD/năm
  - Lợi nhuận: 59,91 tỷ đồng, bình quân 11,98 tỷ đồng/năm
  - Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: 149,77%, bình quân 29,95%/năm
  - Nộp ngân sách Nhà nước: đúng quy định Nhà nước
  - Tỷ lệ chi trả cổ tức: 176,50%, bình quân 35,30%/năm.
- Tổng số tiền chi trả cổ tức là 70,6 tỷ đồng tỷ đồng

### TỔNG HỢP KẾT QUẢ SXKD NHIỆM KỲ 2018 -2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tổng cộng	Bình quân
1	Mua vào	Tấn	71.804	70.873	106.740	148.404	101.909	499.730	99.946
	- Lúa gạo	Tấn	67.724	69.851	106.740	148.404	101.909	494.628	98.926
	- Sắn lát	Tấn	4.080	1.022				5.102	1.020
2	Bán ra	Tấn	63.225	78.640	105.226	148.336	107.936	503.364	100.673
	- Lúa gạo	Tấn	59.578	78.329	104.236	148.336	107.936	498.415	99.683
	- Sắn lát	Tấn	3.647	311	990			4.948	990
3	Doanh thu	Tỷ đ	630	741	1.160	1.731	1.168	5.431	1.086
4	Kim ngạch XK	Triệu USD	24,29	28,15	46,21	68,24	44,42	211,30	42,26
5	Lợi nhuận	Tỷ đ	12,08	5,01	20,40	9,90	12,52	59,91	11,98
6	Tỷ suất LN/VĐL	%	30,19	12,52	51,00	24,76	31,30	149,77	29,95
7	Nộp ngân sách	Tỷ đ	Theo quy định						
8	Cổ tức	%	10,00	10,00	34,00	12,50	110,00	176,50	35,30



## 2. Các mặt công tác khác.

- Công tác đầu tư: Công tác đầu tư, mở rộng, phát triển sản xuất luôn được Công ty đặt lên nhiệm vụ hàng đầu. Nhiệm kỳ vừa qua công ty đã liên tục đầu tư, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh như nâng cấp hệ thống máy móc, đầu tư đồng bộ hệ thống lau bóng gạo, xay xát, tách màu... Tổng giá trị đầu tư hơn 18 tỷ đồng. Việc đưa vào hoạt động các công trình đã đáp ứng kịp thời yêu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty, qua đó chủ động được nguồn hàng chất lượng cao, hạn chế mua thành phẩm thương mại, gia tăng giá trị lợi nhuận.

- Công tác tài chính: Nhờ hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả liên tục trong nhiều năm qua, tình hình tài chính ổn định, lành mạnh, có uy tín thương hiệu nên được nhiều tổ chức ngân hàng tín nhiệm giao dịch. Nhờ đó việc vay vốn ngân hàng được thuận lợi, tiếp cận được nhiều hình thức vay với lãi suất ưu đãi, đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn, không bị động về tài chính, tạo ưu thế cạnh tranh, hoạt động sản xuất kinh doanh được thuận lợi. Các khoản công nợ khó đòi đều đã được xử lý, trích lập dự phòng đầy đủ

Kính thưa Đại hội.

Trong suốt nhiệm kỳ 2018-2022, tập thể Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ – người lao động Công ty đã không ngừng nỗ lực làm việc và phấn đấu, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ kinh tế, chính trị mà Nhà nước và đại hội đồng cổ đông giao. Với những thành tích trên, Công ty đã được khen thưởng:

Năm 2018: Cờ thi đua Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Năm 2019: Cờ thi đua Tổng công ty Lương thực Miền Nam

Năm 2020-2021-2022: Cờ thi đua Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

Điều thuận lợi trong suốt thời gian qua là bên cạnh sự nỗ lực vượt khó của chính nội lực, Công ty đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời và hiệu quả của Lãnh đạo và các phòng/ban Tổng công ty Lương thực Miền Nam, các ngành, hiệp hội hữu quan, sự hợp tác cùng phát triển từ các tổ chức tín dụng và sự đồng thuận, ủng hộ của quý cổ đông. Qua đó đã góp phần tạo điều kiện đưa Công ty vượt qua khó khăn, tạo sức bật phát triển ổn định và bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự hợp tác và ủng hộ của Tổng công ty, các cơ quan, hiệp hội và của toàn thể quý cổ đông Công ty trong nhiệm kỳ 2023-2027.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Trân trọng cảm ơn!

### Nơi nhận:

- Đại hội đồng CĐ;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Ban KS;
- Văn phòng, ĐVTT;
- Lưu: VT.

(Đính kèm Tổng hợp kết quả SXKD 2008-2022)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ỦY VIÊN HĐQT-TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Văn Nam**



**TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TỪ NĂM 2008-2022**  
**(CÔNG TY CỔ PHẦN)**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nhiệm kỳ 2008-2012			Nhiệm kỳ 2013-2017			Nhiệm kỳ 2018-2022			Tổng cộng giai đoạn 2008-2022					
			KH	Thực hiện	Bình quân	KH	Thực hiện	Bình quân	KH	Thực hiện	Bình quân	KH	Thực hiện	Bình quân			
<b>A</b>	<b>KẾT QUẢ SXKD</b>																
1	Vốn điều lệ	Tỷ đ	32,00	32,00	32,00	40,00	40,00	40,00	40,00	40,00	40,00	37,33	37,33	37,33	37,33		
2	Doanh thu	Tỷ đ	4.255	5.289	1.058	4.670	3.715	743	3.237	5.429	1.086	12.162	14.433	962,19			
3	LN trước thuế	Tỷ đ	103,00	215,75	43,15	105,00	122,86	24,57	40,85	59,92	11,98	248,85	398,52	26,57			
4	Tỷ suất Lợi nhuận/ Vốn điều lệ	%	321,88	674,23	134,85	262,50	307,14	61,43	102,13	149,79	29,96	666,56	1.067,48	71,17			
<b>B</b>	<b>CỔ TỨC</b>																
1	Tỷ lệ cổ tức	%	113,25	340,00	68,00	72,00	121,00	24,20	35,75	176,50	35,30	221,00	637,50	42,50			
2	Số tiền trả cổ tức	Tỷ đ	36,90	91,00	18,20	28,80	48,40	9,68	14,30	70,60	14,12	80,00	210,00	14,00			
	- Cổ đông Nhà nước (Vốn 20,4 tỷ -51%)	Tỷ đ	18,82	46,41	9,28	14,69	24,68	4,94	7,29	36,01	7,20	40,80	107,10	7,14			
	- Cổ đông cá nhân (Vốn 19,6 tỷ-49%)	Tỷ đ	18,08	44,59	8,92	14,11	23,72	4,74	7,01	34,59	6,92	39,20	102,90	6,86			

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHẠM VĂN NAM**  




Số: 30/BC-LTBD

TP. Quy Nhơn, ngày 09 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Công tác, hoạt động quản trị năm 2022**  
-----

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định.
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định.

**1- Báo cáo công tác, hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:**

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch công tác, chương trình làm việc cụ thể theo từng giai đoạn.

- HĐQT đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Chủ tịch HĐQT và 01 thành viên theo đúng quy định. Định kỳ mỗi quý họp 1 lần, các phiên họp có sự tham gia đầy đủ của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và đại diện Ban kiểm soát. Các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- HĐQT công ty thực hiện tốt vai trò quản trị và giám sát toàn diện công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, việc thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện công bố thông tin đại chúng đúng quy định, công khai các thông tin về công tác, hoạt động quản trị; thực hiện các báo cáo quản trị định kỳ 6 tháng/năm, báo cáo hoạt động thường niên, báo cáo tình hình tài chính và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định hiện hành. Việc công bố thông tin đại chúng thông qua hệ thống quản lý, công bố thông tin IDS của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, hệ thống CIMS của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và trang thông tin điện tử của Công ty.

- Năm 2022, đã thực hiện đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, đảm bảo đầy đủ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông, đã chi trả cổ tức năm 2021 là 12,5% và cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối (hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển) là 100,0%. Tổng số tiền cổ tức chi trả là 45,0 tỷ đồng



## 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các định hướng, chỉ đạo, nghị quyết của Hội đồng quản trị. Thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực điều hành của Ban Tổng giám đốc Công ty, đã có những giải pháp điều hành đúng đắn, kịp thời. Trong bối cảnh sản xuất kinh doanh khó khăn, chi phí sản xuất kinh doanh tăng cao, tuy nhiên Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, các mặt công tác khác đều thực hiện tốt.

- Công tác quản lý tài chính tốt, bảo toàn và phát triển vốn được thực hiện theo đúng chế độ, chính sách quy định của Nhà nước.

- Công tác Đảng, đoàn thể được thực hiện tốt. Người lao động có việc làm đầy đủ, thu nhập ổn định, chế độ chính sách lao động được thực hiện đúng theo quy định.

## 3. Cơ cấu cổ đông, các giao dịch, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc:

a- Cơ cấu cổ đông:

TT	Phân loại cổ đông	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ</b>			
1	Cổ đông lớn (từ 5% trở lên)	01	2.040.000	51,0
2	Cổ đông nhỏ	280	1.960.000	49,0
<b>II</b>	<b>Cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân</b>			
1	Cổ đông tổ chức	02	2.068.700	51,72
2	Cổ đông cá nhân	279	1.933.800	48,28
<b>III</b>	<b>Cổ đông Nhà nước, cổ đông khác</b>			
1	Cổ đông Nhà nước	01	2.040.000	51,0
2	Cổ đông khác	280	1.960.000	49,0
<b>IV</b>	<b>Cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài</b>			
1	Cổ đông trong nước	277	3.994.600	99,87
2	Cổ đông nước ngoài	04	5.400	0,13



b- Các giao dịch, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, người nội bộ:

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Hợp đồng giao dịch với Tổng công ty Lương thực miền Nam (cổ đông lớn, giữ 51% vốn điều lệ):

STT	Bên liên quan	Nội dung	Số tiền
1	Tổng công ty Lương thực miền Nam	Bán hàng	1.161.139.800
2	Công ty Lương thực Long An	Bán hàng	6.113.525.000
3	Công ty Lương thực Long An	Mua hàng	677.040.000
4	Công ty Lương thực Sông Hậu	Dịch vụ	125.137.500
5	Công ty CP Bao bì Tiền Giang	Mua hàng	141.546.260

- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có

- Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: không có

- Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: không có

- Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng CĐ;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Ban KS;
- Văn phòng, ĐVTT;
- Lưu: VT.





**BÁO CÁO CÔNG TÁC KIỂM SOÁT  
NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 về công tác kiểm soát theo quy định trong năm 2022 như sau:

**I/- Một số hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018-2022 gồm có:

1- Bà Trần Thị Thu Nguyệt                      Trưởng ban kiểm soát

2- Ông Nguyễn Ngọc Thái                      Kiểm soát viên

(Ông Trần Anh Vương từ nhiệm Kiểm soát viên từ ngày 1/3/2023)

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Ban Kiểm soát tham gia kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của HĐQT, được tạo điều kiện tiếp cận các thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

**II/- Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2022:**

**1- Kết quả sản xuất kinh doanh 2022:**

**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	% So Kế hoạch 2022	% so năm 2021
1	Mua vào	Tấn	90.000	101.909	113,23	68,67
	- Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	90.000	101.909	113,23	
	- Sắn lát	Tấn				
2	Bán ra	Tấn	85.000	107.936	126,98	72,76

	- Lúa gạo (quy gạo)	Tấn	85.000	107.936	126,98	
	- Sắn lát	Tấn				
3	Doanh thu	Tỷ đ	826,76	1.167,96	141,27	67,47
4	Kim ngạch xuất khẩu	triệu USD	33,6	44,42	132,19	65,09
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	6,35	12,52	197,17	123,72
6	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	15,875	31,30	197,17	123,72
7	Nộp ngân sách	Tỷ đ	Theo quy định	Theo quy định		
8	Cổ tức	%	5,75	110,0	1.913	880,0
9	Thu nhập Người LĐ	Triệu đ	8,00	8,00	100,00	114,29

## 2- Thẩm định báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2022 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH CPA Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh, và được đánh giá là trung thực, hợp lý, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

- Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022: Xem bảng cân đối kế toán đính kèm

## 3- Thực hiện nghĩa vụ với cổ đông:

- Năm 2022, Công ty đã thực hiện tốt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, đảm bảo đầy đủ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông:

+ Đã chi trả cổ tức năm 2021 là 12,5% và cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối (hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển) là 100,0% (ngày đăng ký cuối cùng 15/06/2022). Tổng số tiền cổ tức chi trả là 45,0 tỷ đồng

## 4- Công tác kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc:

- Năm 2022, trong điều kiện tình hình sản xuất kinh doanh rất khó khăn, vừa mới phục hồi sau đại dịch Covid-19, tuy nhiên HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã có những giải pháp đúng đắn trong công tác quản trị và điều hành, đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông giao, lợi nhuận đạt 12,52 tỷ đồng, vượt kế hoạch 97%, tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ đạt 31,3%. Các chế độ chính sách lao động, tiền lương thực hiện theo đúng quy định của pháp luật lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, người lao động và cổ đông.

- Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy không có điều gì bất thường trong hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+130+140+150)	<b>100</b>		<b>73.083.184.377</b>	<b>121.507.366.158</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>37.411.016.587</b>	<b>5.597.720.403</b>
1. Tiền	111		37.411.016.587	5.597.720.403
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>31.041.715.188</b>	<b>50.188.239.273</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	47.808.364.736	57.704.206.365
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	506.281.284	9.696.778.162
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	50.556.393	110.741.971
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(17.323.487.225)	(17.323.487.225)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.6</b>	<b>3.897.552.747</b>	<b>63.853.686.046</b>
1. Hàng tồn kho	141		3.897.552.747	76.015.949.046
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(12.162.263.000)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>732.899.855</b>	<b>1.867.720.436</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	58.570.810	96.800.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		674.329.045	1.770.920.436
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=220+260)	<b>200</b>		<b>57.920.083.538</b>	<b>61.726.705.491</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>92.400.000</b>	<b>92.400.000</b>
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	92.400.000	92.400.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>51.364.813.972</b>	<b>55.161.784.202</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	42.043.066.846	45.840.037.076
- Nguyên giá	222		103.263.049.295	103.263.049.295
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(61.219.982.449)	(57.423.012.219)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	9.321.747.126	9.321.747.126
- Nguyên giá	228		9.634.147.126	9.634.147.126
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(312.400.000)	(312.400.000)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>2.197.807.720</b>	<b>1.922.679.720</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	2.197.807.720	1.922.679.720
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>14.102.287</b>	<b>14.102.287</b>
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.11	14.102.287	14.102.287
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.250.959.559</b>	<b>4.535.739.282</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	4.250.959.559	4.535.739.282
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>131.003.267.915</b>	<b>183.234.071.649</b>



NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310)</b>	<b>300</b>		<b>13.039.707.803</b>	<b>31.052.610.982</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>13.039.707.803</b>	<b>31.052.610.982</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	1.749.135.889	4.166.559.173
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	373.961.798	466.700.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	1.076.132.886	555.461.370
4. Phải trả người lao động	314		5.000.000.000	6.600.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	642.659.220	293.776.680
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	1.083.144.468	5.355.973.184
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	-	8.418.054.400
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		3.114.673.542	5.196.086.175
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>117.963.560.112</b>	<b>152.181.460.667</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.18</b>	<b>117.963.560.112</b>	<b>152.181.460.667</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	108.200.000.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		77.963.560.112	3.981.460.667
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		68.200.000.000	44.997.445
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.763.560.112	3.936.463.222
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)</b>	<b>440</b>		<b>131.003.267.915</b>	<b>183.234.071.649</b>

Số: 03/TTr-HĐQT

TP. Quy Nhơn, ngày 09 tháng 03 năm 2023

## TỜ TRÌNH

### Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định thông qua ngày 01/04/2016;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua các nội dung sau:

**1. Thông qua thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký (người quản lý không chuyên trách) năm 2022.**

#### BẢNG THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2022

TT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao kế hoạch (đ/ng/tháng)	Mức thù lao thực hiện (đ/ng/tháng)	Tổng thù lao Năm 2022 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	4.000.000	32.000.000
1	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	4.000.000	192.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	3.000.000	3.000.000	36.000.000
3	Kiểm soát viên	2	2.000.000	2.000.000	40.000.000
4	Thư ký HĐQT	1	1.000.000	1.000.000	12.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9</b>			<b>312.000.000</b>

**2. Thông qua phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2022.**

#### BẢNG PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2022

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch Năm 2022	Thực hiện Năm 2022
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.350.000.000	12.521.083.479
2	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	Đồng	5.080.000.000	9.763.560.112



3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	Đồng	2.132.000.000	5.113.560.112
4	Quỹ khen thưởng người quản lý	Đồng	648.000.000	650.000.000
5	Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2022	Đồng	2.300.000.000	4.000.000.000
6	Tỷ lệ cổ tức so vốn điều lệ	%	5,750	10,000
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0	0

**3. Thông qua phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (không bao gồm lợi nhuận chưa phân phối của năm 2022)**

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 68.200.000.000 đ
- Chia cổ tức: 68.200.000.000 đ
- Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 170,50 %.

HĐQT Công ty quyết định tỷ lệ/đợt và thời gian chi phù hợp với tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**4. Thông qua kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký (người quản lý không chuyên trách) năm 2023**

**KẾ HOẠCH THÙ LAO NĂM 2023**

TT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao Năm 2022 (đ/ng/tháng)	Mức thù lao Năm 2023 (đ/ng/tháng)	Tổng thù lao Năm 2023 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	6.000.000	72.000.000
1	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	5.000.000	240.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	3.000.000	4.000.000	48.000.000
3	Kiểm soát viên	2	2.000.000	3.000.000	72.000.000
4	Thư ký HĐQT	1	1.000.000	2.000.000	24.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9</b>			<b>456.000.000</b>

**5. Thông qua kế hoạch phân phối nguồn lợi nhuận sau thuế của năm 2023:**

**BẢNG PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2023**

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch Năm 2022	Thực hiện Năm 2022	Kế hoạch Năm 2023
1	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.350.000.000	12.521.083.479	6.600.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	Đồng	5.080.000.000	9.763.560.112	5.280.000.000

3	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	Đồng	2.132.000.000	5.113.560.112	2.312.000.000
4	Quỹ khen thưởng người quản lý	Đồng	648.000.000	650.000.000	648.000.000
5	Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2023	Đồng	2.300.000.000	4.000.000.000	2.320.000.000
6	Tỷ lệ cổ tức so vốn điều lệ	%	5,75	10,00	5,80
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0	0	0

#### 6. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán uy tín, đủ điều kiện theo quy định thực hiện báo cáo tài chính năm 2022; ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán.

Danh sách doanh nghiệp kiểm toán lựa chọn:

- Công ty KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

#### 7. Thông qua việc ủy quyền hợp đồng giao dịch với người có liên quan trong năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty quyết định các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đối với các Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD
- Ban KS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Lê Phát Tài**



Số: 04 /TTr-HĐQT

TP. Quy Nhơn, ngày 20 tháng 03 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm kết thúc nhiệm kỳ đối với HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2018-2022  
và tổ chức bầu cử HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2023-2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định thông qua ngày 01/04/2016;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua các nội dung sau:

### **I. Thông qua miễn nhiệm kết thúc nhiệm kỳ đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022.**

#### 1. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022:

- |                            |                 |
|----------------------------|-----------------|
| - Ông Lê Phát Tài          | Chủ tịch HĐQT   |
| - Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Trọng Tài     | Thành viên HĐQT |
| - Ông Phạm Văn Nam         | Thành viên HĐQT |
| - Ông Trần Quang Vinh      | Thành viên HĐQT |

#### 2. Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022:

- |                          |   |
|--------------------------|---|
| - Bà Trần Thị Thu Nguyệt | Trưởng Ban kiểm soát                        |
| - Ông Nguyễn Ngọc Thái   | Kiểm soát viên                              |
| - Ông Trần Anh Vương     | Kiểm soát viên (từ nhiệm từ ngày 01/3/2023) |

### **II. Số lượng bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027:**

- |                                  |          |
|----------------------------------|----------|
| 1. Thành viên Hội đồng quản trị: | 05 người |
| 2. Ban kiểm soát:                | 03 người |

### **III. Điều kiện ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027:**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu/đại diện từ 10% tổng số cổ phần phổ thông

(400.000 cổ phần) trở lên có quyền ứng cử/đề cử ứng viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu trên đề cử thấp hơn số ứng cử viên được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Ứng viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

2.1. Ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty,;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2.2. Ứng viên Kiểm soát viên:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD
- Ban KS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Lê Phát Tài**



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
DANH SÁCH ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023-2027**



TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn, chính trị	Chức vụ hiện đang công tác	Số cổ phần sở hữu, đại diện	Ghi chú
1	PHẠM VĂN NAM	1959	- Trung cấp (ngành Hạch toán kinh tế) - Sơ cấp chính trị	- Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Lương thực Bình Định	312.420	Nhóm cổ đông sở hữu 453.000 CP, 11,3% vốn điều lệ đề cử
2	LÊ PHÁT TÀI	1971	- Cử nhân Kinh tế (ngành Kinh tế đối ngoại) - Cử nhân Ngoại ngữ (ngành Anh văn) - Trung cấp chính trị	- Trưởng Ban kinh doanh Tổng Cty Lương thực miền Nam - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Lương thực Bình Định	1.040.000	Ứng cử, đại diện 1.040.000 CP, 26% vốn điều lệ T.Cty LTMN
3	NGUYỄN THỊ THANH THUY	1980	- Cử nhân Kinh tế (ngành Kế toán) - Trung cấp chính trị	- Phó trưởng Ban Tài chính Tổng Cty Lương thực miền Nam - Thành viên HĐQT Công ty CP Lương thực Bình Định	400.000	Ứng cử, đại diện 400.000 CP, 10% vốn điều lệ T.Cty LTMN
4	TRẦN QUANG VINH	1964	- Sơ cấp chính trị	- Thành viên HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp Chế biến Lương thực xuất khẩu Hoà Bình- Công ty CP Lương thực Bình Định	32.000	HĐQT/ Nhóm cổ đông đề cử
5	TRẦN ANH VƯƠNG	1980	- Kỹ sư quản trị doanh nghiệp (ngành Kinh tế và quản lý) - Trung cấp chính trị	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Lương thực Bình Định	658.220	Ứng cử, đại diện 600.000 CP, 15% vốn điều lệ T.Cty LTMN

Ghi chú: Theo thứ tự ABC

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**DANH SÁCH ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023-2027**

TT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn, chính trị	Chức vụ hiện đang công tác	Số cổ phần sở hữu, đại diện	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	NGUYỄN LÊ BẢO ANH		1994	- Cử nhân Kinh tế (ngành kế toán)	- Chuyên viên Ban Tài chính Tổng Cty Lương thực miền Nam		Tổng Cty LTMN đề cử
2	TRẦN THỊ THU NGUYỆT		1976	- Kỹ sư quản trị doanh nghiệp (ngành kinh tế và quản lý) - Cử nhân Ngoại ngữ (ngành Anh văn) - Sơ cấp chính trị	- Trưởng Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Tổ chức – Kinh doanh xuất nhập khẩu, Công ty CP Lương thực Bình Định	11.960	HDQT/ Nhóm cổ đông đề cử
3	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG		1985	- Cử nhân Kinh tế (ngành kế toán)	- Chuyên viên Ban Tài chính Tổng Cty Lương thực miền Nam		Tổng Cty LTMN đề cử

Ghi chú: Theo thứ tự ABC



Số: 05 /QC-HĐQT

TP. Quy Nhơn, ngày 20 tháng 03 năm 2023

## QUY CHẾ

### Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027

#### I- Quy tắc bỏ phiếu:

Việc biểu quyết bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027 thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số lượng thành viên HĐQT, BKS:

- + Hội đồng quản trị: 05 người
- + Ban kiểm soát: 03 người

Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định: HĐQT 05 người, BKS 03 người

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau

Trường hợp bầu cử lần 2, vẫn có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất như nhau, thì ứng viên có số cổ phần sở hữu/đại diện nhiều hơn sẽ được chọn (căn cứ theo danh sách cổ đông đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập để thực hiện quyền bỏ phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023).

#### II- Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử:

##### 1 - Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ điều kiện sau đây:

- Phiếu bầu do Ban Tổ chức phát hành, có dấu treo của Công ty; có tên/mã số cổ đông; tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC.
- Phiếu không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác.
- Phiếu bầu cho ứng viên trong danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tổng số cổ phần được bầu **phải nhỏ hơn** hoặc **bằng** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

##### 2- Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu:

- Phiếu bầu không do ban Tổ chức phát hành.

- Phiếu ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
- Phiếu ghi nội dung trên phiếu bầu bằng bút chì.
- Phiếu bầu cho ứng viên ngoài danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Phiếu có tổng số cổ phần được bầu **lớn hơn** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong hòm phiếu.

### 3- Phiếu trắng:

- Phiếu không ghi số lượng cổ phần được bầu cho bất kỳ ứng viên nào.

### III- Hướng dẫn ghi phiếu bầu:

Căn cứ **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết** của mỗi cổ đông, cổ đông có thể bầu dồn toàn bộ *Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết* cho 01 ứng viên, hoặc chia đều/chia từng phần cho 2 hay nhiều ứng viên mà mình muốn bầu (có trong danh sách phiếu bầu) sao cho tổng số cổ phần được bầu **phải nhỏ hơn** hoặc **bằng** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

#### Ví dụ:

#### 1- Bầu cử HĐQT

Cổ đông tên: A

Mã số biểu quyết: 100

Có số cổ phần sở hữu/đại diện là: 150.000 cổ phần

Đại hội bầu **05 thành viên HĐQT**, khi đó cổ đông A sẽ có:

**Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là:  $150.000 \times 05 = 750.000$  cổ phần**

Cổ đông A có thể bầu dồn toàn bộ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết cho một ứng viên hoặc chia nhỏ cho hai hay nhiều ứng viên mà mình muốn bầu sao cho tổng số cổ phần được bầu **nhỏ hơn** hoặc **bằng 750.000 cổ phần**

STT	Họ và tên	Số cổ phần được bầu
1	Ứng viên B	150.000
2	Ứng viên C	0
3	Ứng viên D	150.000
4	Ứng viên E	150.000
5	Ứng viên F	100.000
6	Ứng viên G	200.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>750.000</b>



## 2- Bầu cử BKS

Cổ đông tên: A

Mã số biểu quyết: 100

Có số cổ phần sở hữu/đại diện là: 150.000 cổ phần

Đại hội bầu **03 thành viên BKS**, khi đó cổ đông A sẽ có:

**Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là:  $150.000 \times 03 = 450.000$  cổ phần**

Cổ đông A có thể bầu dồn toàn bộ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết cho một ứng viên hoặc chia nhỏ cho hai hay nhiều ứng viên mà mình muốn bầu sao cho tổng số cổ phần được bầu **nhỏ hơn hoặc bằng 450.000 cổ phần**

STT	Họ và tên	Số cổ phần được bầu
1	Ứng viên H	150.000
2	Ứng viên I	0
3	Ứng viên K	150.000
4	Ứng viên L	150.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>450.000</b>

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- BKS;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Lê Phát Tài**